

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13 /2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-3-2018

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Bà Nguyễn Thị Sương

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11/01/2018, về việc tranh chấp: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/2/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ Z, thôn X, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ Z, thôn X, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 05/1/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Thị Thu Th trình bày: Bà Th và ông Võ Văn B yêu nhau và chung sống với nhau

như vợ chồng từ năm 1990, có khi khai là năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn, vì lúc này bà Th chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống có chung 04 đứa con, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông B thường xuyên có hành vi bạo lực trong gia đình như: Chửi bới, đánh đập bà Th và các con. Cha, mẹ và các anh, chị, em hai bên nội ngoại đều khuyên bảo, giáo dục nhưng ông B vẫn không sửa chữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân bà và ông B không còn quý trọng, yêu thương nhau nữa. Bà Th yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà Th và ông B có 04 người con chung, nhưng các con đều trên 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn B trình bày: Ông B và bà Th qua tìm hiểu yêu nhau, rồi đi đến kết hôn với nhau vào tháng 2 năm 1991, nhưng không có giấy đăng ký kết hôn, vì chưa đi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thì cuộc sống vợ chồng cũng bình thường. Tuy nhiên, trong công việc làm ăn, bà Th tự đi vay tiền của nhiều người để mua bán lúa, nhưng không cho ông B biết. Đến khi nợ nần nhiều, không có tiền trả, nên phải bán tài sản chung để trả nợ, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn tin tưởng lẫn nhau. Nay ông B cũng đồng ý ly hôn.

Về con cái, tài sản chung ông B không tranh chấp.

Các tình tiết các bên thống nhất: Bà Th và ông B chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay bà Th yêu cầu ly hôn ông B đồng ý;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1974 và ông Võ Văn B, sinh năm 1964 đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà Th

có yêu cầu ly hôn với ông B. Do đó tuyên bố bà Đặng Thị Thu Th và ông Võ Văn B không phải là vợ chồng là phù hợp Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về án phí*: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố bà Đặng Thị Thu Th và ông Võ Văn B không phải là vợ chồng.

2. *Về án phí*: bà Đặng Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018148 ngày 11/01/2018. Bà Th đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (12/3/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./-

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Thái

